

Bản án số: **41/2017/HSPT**
Ngày 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hà Văn Chương**
- *Các Thẩm phán:* Bà **Hoàng Thị Minh Khánh**
Bà **Nguyễn Thanh Hương**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Kim Trúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSPT ngày 24 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Triệu Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Triệu Xuân T, sinh ngày 12/01/1987;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã KT, huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Dao;

Con ông: Triệu Văn T, sinh năm 1966 và bà: Bàn Thị L, sinh năm 1967;

Vợ: Chúc Thị S, sinh năm 1986; Con: có 01 con sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2015, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:** Ông **Hoàng Hải Bàu** - Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà **Bàn Thị L**, sinh năm 1967; (là mẹ đẻ của bị cáo); có mặt.

Trú tại: Thôn K, xã KT, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người bị hại:** Ông **Hoàng Văn S** (tên gọi khác: Hoàng Dùn P), sinh năm 1943; vắng mặt.

Trú tại: Thôn K, xã KT, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Xuân T, trú tại thôn K, xã KT, huyện N, tỉnh Tuyên Quang là nhân viên hợp đồng tuần rừng Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng huyện N có dấu hiệu thần kinh không ổn định và thường có biểu hiện thái độ lo sợ có người muốn giết mình. T thường đem theo 01 khẩu súng tự chế nhét được trong quá trình đi thực hiện nhiệm vụ tuần rừng vì T hay bỏ đi lang thang vào rừng. Khoảng 04 giờ sáng ngày 18/7/2015, Triệu Xuân T đem theo khẩu súng tự chế đi từ trong rừng vào lều nương của ông Hoàng Văn S (tên gọi khác Hoàng Dùn P) ở tại khu vực C thuộc xóm N, thôn K, xã KT, huyện N, tỉnh Tuyên Quang xin ngủ nhờ, ông P nhất trí, một lúc sau thì T thức dậy và cùng ông P nấu cơm ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong thì T phát hiện ông P giấu ví tiền của ông P vào trong quần, biết ông P có tiền và ở trong lán một mình nên T nảy sinh ý định cướp tiền của ông P, do vậy T đã sử dụng khẩu súng tự chế đem theo lên đạn và giơ lên chĩa về phía ông P với khoảng cách khoảng 02 mét để khống chế ông P, yêu cầu ông P đưa hết số tiền có trong ví đưa cho T nếu không đưa T sẽ bắn chết. Khi bị T dùng súng khống chế và đe dọa ông P sợ hãi nên đã đưa hết số tiền có trong ví cho T, sau khi cướp được tiền của ông P, T đã bỏ trốn vào trong rừng, T đếm được tổng số tiền là 4.900.000 đồng (trong đó tiền của T là 1.500.000 đồng, tiền cướp của ông P là 3.400.000 đồng). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì T đi một mình vào lều nương của ông Vi Văn T, sinh năm 1961 trú tại thôn K, xã KT, huyện N, tỉnh Tuyên Quang mua một con vịt của ông T ăn và ngủ tại đó; đến khoảng 21 giờ cùng ngày T bị Tổ công tác Công an huyện N phát hiện và thi hành lệnh bắt khẩn cấp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Xuân T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 133; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Xuân T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/7/2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/6/2017, bị cáo Triệu Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội Cướp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong hạn luật định; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét xử bị cáo Triệu Xuân T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Xuân T về hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Triệu Xuân T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Bị cáo Triệu Xuân T bị bắt tạm giam ngày 18/7/2015 cho đến khi có kết luận điều tra ngày 13/3/2017 là 22 tháng là vi phạm tổ tụng. Ngày 28/12/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra bị can, đình chỉ điều tra vụ án, nhưng không áp dụng hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cho bị can T là vi phạm Điều 164 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cơ quan tố tụng không đưa người đại diện hợp pháp của người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dân sự tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng. Theo kết luận giám định pháp y của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận “Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại bị cáo mắc bệnh tâm thần phân liệt, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên theo khoản 1 Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 1999 bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, tuyên bố bị cáo Triệu Xuân T không phạm tội Cướp tài sản, đình chỉ vụ án, trả tự do cho bị cáo.

Bị cáo Triệu Xuân T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội Cướp tài sản, đình chỉ vụ án, trả tự do cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Triệu Xuân T khai bị cáo không nhớ nội dung vụ án, bị cáo không có hành vi cướp tài sản của ông P, bị cáo chỉ mượn tiền của ông P để về Hà Nội chữa bệnh và báo Công an về việc có người hại bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 18/7/2015 Triệu Xuân T đã có hành vi dùng khẩu súng tự chế đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc cướp tài sản của ông Hoàng Văn S (tên gọi khác

Hoàng Dùn P), trú tại thôn K, xã KT, huyện N, tỉnh Tuyên Quang với số tiền là 3.400.000 đồng (*ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất ổn định trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo, xử phạt bị cáo Triệu Xuân T mức án 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Xuân T không xuất trình được tình tiết mới, nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Xuân T về hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

Xét yêu cầu của người bào chữa cho rằng bị cáo Triệu Xuân T bị bắt tạm giam ngày 18/7/2015 cho đến khi có kết luận điều tra ngày 13/03/2017 là 22 tháng là vi phạm tố tụng, ngày 28/12/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra bị can, đình chỉ điều tra vụ án, nhưng không áp dụng hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cho bị can T là vi phạm Điều 164 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện Triệu Xuân T bị bệnh tâm thần đã trưng cầu giám định, ra các quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can, phục hồi điều tra, tạm đình chỉ điều tra, nhưng không thay đổi biện pháp ngăn chặn tuy có vi phạm, nhưng thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/7/2015, nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo.

Việc Cơ quan tố tụng không đưa người đại diện hợp pháp của người bị hạn chế nhận thức năng lực hành vi dân sự tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng. Theo khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định “*Khi tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra phải bảo đảm có người bào chữa tham gia tố tụng từ khi xác định là người có hành vi nguy hiểm cho xã hội mắc bệnh tâm thần. Đại diện hợp pháp của người đó có thể tham gia tố tụng trong trường hợp cần thiết*”. Như vậy các Cơ quan tố tụng huyện N đã đảm bảo cho Luật sư Hoàng Hải Bầu tham gia từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo; việc tham gia của người đại diện hợp pháp của bị cáo không bắt buộc; do vậy về thủ tục tố tụng xét thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm.

Về nội dung người bào chữa cho rằng bị cáo khi thực hiện hành vi cướp tài sản khi đang mắc bệnh tâm thần, nên theo khoản 1 Điều 13 Bộ luật Hình sự năm

1999 bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy theo khoản 1 Điều 13 Bộ luật hình sự quy định “Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác *làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự”.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 74/KLGD ngày 25/11/2015 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại Triệu Xuân T mắc bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoide. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F20.0. *Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*. Tại Văn bản số 148/VGD, ngày 22/02/2016 của Viện pháp y tâm thần Trung ương giải thích thêm Kết luận giám định pháp y tâm thần số 74/KLGD ngày 25/11/2015 “*Bị can Triệu Xuân T không mất hoàn toàn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi mà chỉ hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên bị can phải chịu một phần trách nhiệm về hành vi cướp tài sản của mình*”. Do vậy yêu cầu của người bào chữa đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, tuyên bố bị cáo Triệu Xuân T không phạm tội Cướp tài sản, đình chỉ vụ án, trả tự do cho bị cáo là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo Triệu Xuân T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Xuân T, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Xuân T 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/7/2015.

Bị cáo Triệu Xuân T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N, tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện N, tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Chương